

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2023/DS-ST

Ngày: 18-7-2023

V/v tranh chấp về kết quả đấu thầu
và tranh chấp bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng
2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp về kết quả đấu thầu và tranh chấp bồi thường thiệt hại, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A;

Địa chỉ trụ sở: Số 167/24/14, đường H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Huỳnh K – chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Chế Hoàng D, sinh năm: 1997 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 02/2022/UQ-ADM ngày 03/11/2022);

Nơi cư trú: Số 167/24/14, đường H, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. *Bị đơn*: Bệnh viện N;

Địa chỉ: Số 109, đường Đ, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trình Minh H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đinh Thị Bé M, sinh năm: 1972 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2023);

Nơi cư trú: Số 65B7, tổ 6, khu phố B, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ;

Địa chỉ trụ sở: Số 02, đường P, phường H, quận HC, Thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lương T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; những lời trình bày tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Chế Hoàng D trình bày:

Căn cứ theo Quyết định số 2711/QĐ-UBND, ngày 22/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt chủ trương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ngày 08/12/2021 Bệnh viện N ra Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu số 3930/QĐ-BVNĐC cho gói thầu: “*Mua vật tư y tế và hóa chất chưa lựa chọn được nhà thầu và bổ sung mới năm 2021 của bệnh viện N (281 mặt hàng)*”.

Đến ngày 13/12/2021, Bệnh viện N phát hành hồ sơ mời thầu, trong đó có nội dung như sau:

- Phần 4: Danh mục hàng hóa của gói thầu.
- + Mã số HSMT: T07-0009.
- + Tên vật tư y tế hóa chất: Thủy tinh thể nhân tạo loại mềm 9.
- + Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT: Nhóm 3.

+ Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương: Thủy tinh thể nhân tạo mềm chất liệu Acrylic không có hiện tượng Glistening. TTT lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV. Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu. Thiết kế 2-4 còng, bờ cạnh vuông 360 độ. Tổng chiều dài kính: $\geq 11,00$ mm. Đường kính optic: từ 5,5 mm đến 6,00 mm. Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$. Thủy tinh thể được lắp sẵn trong Cartridge, cho vết mổ $\leq 2,2$ mm.

+ Số lượng: 2.000 cái.

Sau khi tham khảo và nghiên cứu hồ sơ mời thầu, Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A (gọi tắt là Công ty A) đã lập và nộp Hồ sơ dự thầu bao gồm các tài liệu sau đây:

- Catalog (Tiếng Anh, tiếng Việt);
- Bảng danh mục hàng mẫu (Kèm tem dán trên hàng mẫu);
- 02 Giấy chứng nhận lưu hành hành tự do (FSC Bì, FSC Anh);
- Ngoài ra còn có một số tài liệu khác theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu.

Giá dự thầu theo hồ sơ tài chính là 2.500.000 đồng/cái.

Đến ngày 18/01/2022, bên mời thầu gửi Công văn số 223/BVNĐC-TCG cho Công ty A để yêu cầu làm rõ nội dung: “*Giấy chứng nhận lưu hành tự do không thể hiện mặt hàng dự thầu*”. Ngay sau đó, ngày 19/01/2022 Công ty A có gửi Công văn phúc đáp số 02-BVNĐC-AD/2022 đến Bệnh viện N để làm rõ và chứng minh hàng hóa dự thầu thủy tinh thể nhân tạo NVB10AUA của mình có thể hiện rõ trên cả hai Giấy chứng nhận lưu hành tự do đã nộp.

Ngày 04/05/2022, Bệnh viện N ra Quyết định số 1344/QĐ-BVNĐC về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Cùng ngày, Bệnh viện N ra Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, trong đó bao gồm danh sách nhà thầu trúng thầu và danh sách nhà thầu không trúng thầu – Công ty A thuộc trường hợp nhà thầu không trúng thầu với lý do: “*Hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu với mã số T07-0009*”.

Không đồng ý với kết quả lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện N, ngày 04/05/2022 Công ty A đã gửi Công văn kiến nghị số: 03-BVNĐC-AD/2022 về kết quả lựa chọn nhà thầu đến Giám đốc Bệnh viện N. Sau đó, Bệnh viện N phúc đáp đơn kiến nghị bằng Công văn số 1237/BVNĐC-VTTBYT, ngày 11/05/2021. Trong đó có hai nội dung chính:

- Về đánh giá Giấy chứng nhận lưu hành tự do của hàng hóa dự thầu: “*Tổ*

chuyên gia đã tiến hành đánh giá hồ sơ làm rõ của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A và kết luận Giấy chứng nhận lưu hành tự do của nhà thầu phù hợp với sản phẩm dự thầu”.

- Về kết quả đánh giá tổng thể: Theo yêu cầu kỹ thuật hàng hóa của hồ sơ mời thầu thì Thủy tinh thể lắp sẵn trong Catridge, cho vết mổ $\leq 2,2$ mm, tuy nhiên mặt hàng thủy tinh thể nhà thầu tham dự chỉ đặt được qua vết mổ nhỏ: 2,2 mm. Vì lý do trên Tổ chuyên gia đánh giá HSDXKT của nhà thầu Công ty TNHH TM DV Kỹ Thuật TBYT A không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo khoản 9, mục 3, chương III nên xét là không đạt.

Sau khi nghiên cứu nội dung trả lời của Bệnh Viện N, Công ty A hoàn toàn không đồng ý với kết quả đánh giá của tổ chuyên gia bởi vì:

- *Thứ nhất:* Theo yêu cầu kỹ thuật hàng hóa của Hồ sơ mời thầu: Thủy tinh thể được lắp sẵn trong Cartridge, cho vết mổ $\leq 2,2$ mm (*Tức là cho vết mổ bé hơn hoặc bằng 2,2 mm*), mặt hàng thủy tinh thể nhân tạo NVB10AUA của hãng sản xuất Lifeline mà Công ty A tham dự đặt được qua vết mổ nhỏ: 2,2 mm là đã đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu. Tuy nhiên, Tổ chuyên gia lại cho rằng thủy tinh thể nhân tạo NVB10AUA của Công ty A chỉ đặt được qua vết mổ nhỏ: 2,2 mm từ đó đánh giá HSDXKT của Công ty A không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, điều này hoàn toàn bất hợp lý và chưa chính xác.

- *Thứ hai:* Công ty cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đ trúng thầu theo kết quả lựa chọn nhà thầu cho mặt hàng mã số T07-0009 với hàng hóa là thủy tinh thể Micropure 1.2.3 của hãng PhysIOL. Thủy tinh thể này có thông số kỹ thuật theo công bố trên trang của hãng sản xuất PhysIOL (<https://www.physiol.eu>) và trên trang giới thiệu công khai trang thiết bị y tế (<https://congkhaigiadmec.moh.gov.vn/>) mà các nhà thầu khác công khai đều thể hiện loại thủy tinh thể Micropure 1.2.3 này đặt cho vết mổ $\geq 2,2$ mm, tuy nhiên khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu trên trang công khai kết quả thầu (<https://congkhaiketquathau.moh.gov.vn>) thì Bệnh viện N lại công bố thủy tinh thể Micropure 1.2.3 của nhà thầu Công ty cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đ có thông tin: “Cho vết mổ $\leq 2,2$ mm”. Như vậy có sự sai khác giữa thông số kỹ thuật thực tế của hàng hóa so với thông số được Bệnh viện N công bố.

Từ những nội dung trình bày trên, Công ty A cho rằng việc đánh giá thông số kỹ thuật của tổ chuyên gia là chưa phù hợp và có sự không công bằng, không minh bạch và ưu ái trong kết quả đấu thầu của Bệnh viện N nhằm giúp nhà thầu Công ty cổ Phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đ trúng thầu với giá 3.500.000 đồng/cái. Vì vậy,

Công ty A khởi kiện Bệnh viện N yêu cầu Tòa án hủy kết quả lựa chọn nhà thầu cho mặt hàng có mã số HSMT T07-0009 theo Quyết định số 1344/QĐ-BVNĐC ngày 04/5/2022 của Giám đốc Bệnh viện N và Thông báo lựa chọn nhà thầu ngày 04/5/2022 của Bệnh viện N. Đồng thời rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Bệnh viện N bồi thường thiệt hại với số tiền 1.148.600.000 đồng là số tiền khoản lợi nhuận bị mất do không trúng thầu.

Theo bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; những lời trình bày tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Đinh Thị Bé M trình bày:

Bệnh viện N thống nhất với lời trình bày của Công ty A về hồ sơ mời thầu, và kết quả lựa chọn nhà thầu của bệnh viện N. Bệnh viện N đã thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, trong đó bao gồm danh sách nhà thầu trúng thầu và danh sách nhà thầu không trúng thầu – Công ty A thuộc trường hợp nhà thầu không trúng thầu với lý do: “Hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu với mã số T07-0009”. Bởi theo yêu cầu kỹ thuật hàng hóa của hồ sơ mời thầu thì Thủy tinh thể nhân tạo loại mềm 9 phải có thiết kế 2 – 4 còng, tổng chiều dài kính $\geq 11,00$ mm, đường kính optic từ 5,5 mm đến 6,00 mm, chỉ số khúc xạ $\geq 1,46$ mm, thủy tinh thể được lắp sẵn trong Catridge cho vết mổ $\leq 2,2$ mm. Tuy nhiên mặt hàng thủy tinh thể nhà thầu tham dự chỉ có thiết kế 2 còng, tổng chiều dài kính 13 mm, đường kính optic 6,00 mm, chỉ số khúc xạ 1,49 mm và chỉ đặt được qua vết mổ: 2,2 mm. Vì lý do trên, Tổ chuyên gia đánh giá mặt hàng của Công ty A không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo khoản 9, mục 3, chương III nên xét là không đạt. Hiện đơn vị trúng thầu của mặt hàng T07-0009 là Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ và đến thời điểm hiện nay chưa cung ứng đợt nào cho Bệnh viện. Vì vậy, Bệnh viện N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án; những lời trình bày tại các phiên hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ trình bày:

Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ đã nộp hồ sơ dự thầu, cung cấp hàng hóa mẫu và trúng thầu mặt hàng Thủy tinh thể với mã số T07-0009 theo kết quả thông báo của Bệnh viện N. Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ sẽ cung cấp mặt hàng thủy tinh thể lắp sẵn đặt cho vết mổ từ 1,8 mm đến 2,2 mm nếu Bệnh viện N có yêu cầu. Đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ vẫn chưa cung cấp sản phẩm nào cho bệnh viện N do chưa có yêu cầu, đồng thời hiện tại

Bệnh viện đã phát sinh gói thầu mới đối với mặt hàng này và đưa vào sử dụng nên đối với gói thầu này. Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ không cung cấp sản phẩm nào cho Bệnh viện N và các bên đang tiến hành thanh lý hợp đồng. Vì vậy, Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung đề nghị:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A, tuyên hủy bỏ một phần kết quả lựa chọn nhà thầu cho mặt hàng có mã số HSMT T07-0009 theo Quyết định số 1344/QĐ-BVNĐC ngày 04/5/2022 của Giám đốc Bệnh viện N và Thông báo lựa chọn nhà thầu ngày 04/5/2022 của Bệnh viện N.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 1.148.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A khởi kiện Bệnh viện N yêu cầu hủy bỏ một phần kết quả đấu thầu và bồi thường thiệt hại nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về kết quả đấu thầu và tranh chấp bồi thường thiệt hại” theo quy định tại khoản 14 và khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bệnh viện N là bị đơn có trụ sở tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến

Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Công ty cổ phần được – thiết bị y tế Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty cổ phần được – thiết bị y tế Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Bệnh viện N bồi thường thiệt hại với số tiền 1.148.600.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Ngày 13/12/2021, Bệnh viện N phát hành hồ sơ mời thầu, trong đó tại Phần 4 của hồ sơ mời thầu ghi danh mục hàng hóa của gói thầu, gồm: Mã số HSMT: T07-0009; Tên vật tư y tế hóa chất: Thủy tinh thể nhân tạo loại mềm 9; Phân nhóm theo Thông tư 14/2020/TT-BYT: Nhóm 3; Đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương: Thủy tinh thể nhân tạo mềm chất liệu Acrylic không có hiện tượng Glistening TTT lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV; Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu; Thiết kế 2-4 còng, bờ cạnh vuông 360 độ; Tổng chiều dài kính: $\geq 11,00$ mm; Đường kính optic: từ 5,5 mm đến 6,00 mm; Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$; Thủy tinh thể được lắp sẵn trong Cartridge, cho vết mổ $\leq 2,2$ mm; Số lượng: 2.000 cái. Công ty A dự thầu với sản phẩm là Thủy tinh thể nhân tạo NVB1AUA của hãng Lifeline, nước sản xuất: Ấn Độ, Đặc tính kỹ thuật: Thủy tinh thể nhân tạo mềm chất liệu Acrylic không có hiện tượng Glistening TTT lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV; Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu; Thiết kế 2 còng, bờ cạnh vuông 360 độ; Tổng chiều dài kính: 13 mm; Đường kính optic: 6,00 mm; Chỉ số khúc xạ: 1,49; Thủy tinh thể được lắp sẵn trong Cartridge, cho vết mổ 2,2 mm. Theo Quyết định số 1344/QĐ-BVNĐC ngày 04/05/2022 của Bệnh viện N về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu ghi thông tin Công ty A thuộc trường hợp nhà thầu không trúng thầu với lý do “Hồ sơ dự thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hồ sơ mời thầu với mã số T07-0009” và Công văn số 1237/BVNĐC-VTTBYT ngày 11/05/2021 của Bệnh viện N, phúc đáp kiến nghị của công ty A về kết quả dự thầu và cho rằng theo yêu cầu kỹ thuật hàng hóa của hồ sơ mời thầu thì Thủy tinh thể lắp sẵn trong Catridge, cho vết mổ $\leq 2,2$ mm, tuy nhiên mặt hàng thủy tinh thể nhà thầu tham dự chỉ đặt được qua vết mổ

nhỏ: 2,2 mm. Vì lý do trên, Tổ chuyên gia đánh giá HSĐXKT của nhà thầu Công ty A không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo khoản 9, mục 3, chương III nên xét là không đạt. Xét thấy, điều kiện yêu cầu về mặt kỹ thuật mã hàng hóa dự thầu T07-0009 là phải đặt qua vết mổ $\leq 2,2$ mm, nghĩa là theo yêu cầu kỹ thuật thì thủy tinh thể đạt yêu cầu phải đặt được qua vết mổ có kích thước nhỏ hơn 2,2 mm hoặc đặt qua được vết mổ có kích thước là bằng 2,2 mm. Sản phẩm mà công ty A dự thầu đã đáp ứng được một trong các điều kiện kỹ thuật theo hồ sơ mời thầu yêu cầu (Thủy tinh thể đặt qua vết mổ có kích thước 2,2 mm) nên sản phẩm của Công ty A đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật do Bệnh viện N đưa ra. Do đó, việc Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật của nhà thầu Công ty A không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo khoản 9, mục 3, chương III dẫn đến đánh giá Công ty A không trúng thầu là không đúng và phù hợp. Ngoài ra, các điều kiện về mặt kỹ thuật khác theo hồ sơ mời thầu như: Thủy tinh thể nhân tạo mềm chất liệu Acrylic không có hiện tượng Glistening TTT lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV; Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu; Thiết kế 2-4 còng, bờ cạnh vuông 360 độ; Tổng chiều dài kính: $\geq 11,00$ mm; Đường kính optic: từ 5,5 mm đến 6,00 mm; Chỉ số khúc xạ: $\geq 1,46$ thì Công ty A đều đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu đưa ra (Thủy tinh thể nhân tạo mềm chất liệu Acrylic không có hiện tượng Glistening TTT lọc ánh sáng xanh và lọc tia UV; Thủy tinh thể có thiết kế phi cầu; Thiết kế 2 còng, bờ cạnh vuông 360 độ; Tổng chiều dài kính: 13 mm; Đường kính optic: 6,00 mm; Chỉ số khúc xạ: 1,49).

[3.2] Xét sản phẩm dự thầu của Công ty cổ phần dược thiết bị y tế Đ là thủy tinh thể nhân tạo Micropure 123 do hãng PhysIOL S.A của Bỉ sản xuất. Theo hồ sơ dự thầu của Công ty Đ đặt qua vết mổ có kích thước $\leq 2,2$ mm, là đáp ứng đúng điều kiện kỹ thuật của hồ sơ mời thầu. Do vậy, căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu cung cấp thì Bệnh viện N lựa chọn công ty Đ là phù hợp (do có điều kiện kỹ thuật đáp ứng tốt hơn). Tuy nhiên, xem xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Vi bằng và Công văn số 1730/BYT-TB-CT ngày 29/3/2023 của Bộ Y tế thì sản phẩm thủy tinh thể nhân tạo Micropure 123 do hãng PhysIOL S.A của Bỉ sản xuất do Công ty Cổ phần IME nhập khẩu có thông tin kỹ thuật đặt qua vết mổ $\geq 2,2$ mm. Như vậy, điều kiện thông số kỹ thuật của sản phẩm dự thầu của Công ty dược Đ cũng chỉ đảm bảo được yêu cầu kỹ thuật là đặt cho vết mổ bằng 2,2 mm như sản phẩm của công ty A dự thầu. Do đó, cần xem xét về giá dự thầu, thấy rằng giá dự thầu là của công ty A là 2.500.000 đồng/cái thấp hơn giá trúng thầu sản phẩm là 3.500.000 đồng/cái của Công ty dược Đ.

[3.3] Từ phân tích trên, xét thấy việc đánh giá hồ sơ kỹ thuật của HSMT của Bệnh viện N là chưa phù hợp và Công ty được Đ cung cấp thông số kỹ thuật sản phẩm dự thầu chưa chính xác dẫn đến việc lựa chọn nhà thầu của Bệnh viện N chưa đảm bảo toàn diện, đúng điều kiện, nguyên tắc lựa chọn nhà thầu. Vì vậy, Công ty A khởi kiện yêu cầu hủy kết quả lựa chọn nhà thầu cho mặt hàng có mã số HSMT T07-0009 theo Quyết định số 1344/QĐ-BVND ngày 04/5/2022 của Giám đốc Bệnh viện N và Thông báo lựa chọn nhà thầu ngày 04/5/2022 của Bệnh viện N (đối với mặt hàng Thủy tinh thể có mã số HSMT T07-0009) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo lời trình bày của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty được Đ thì Công ty vẫn chưa cung cấp sản phẩm nào cho Bệnh viện N do chưa có yêu cầu, đồng thời hiện tại Bệnh viện đã phát sinh gói thầu mới đối với mặt hàng này và đưa vào sử dụng nên đối với gói thầu này Công ty được Đ không cung cấp sản phẩm nào cho Bệnh viện N, hiện đang tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng. Như vậy, hợp đồng cung ứng thủy tinh thể nhân tạo chưa thực hiện, đồng thời các bên liên quan không có yêu cầu gì đối với hợp đồng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A được chấp nhận nên Bệnh viện N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 217, 218, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 5, 17, 43, 76, 89 Luật Đấu thầu;

Áp dụng Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A đối với Bệnh viện N về việc tranh chấp kết quả đấu thầu, cụ thể: Hủy bỏ kết quả lựa chọn nhà thầu cho mặt hàng Thủy tinh thể có mã số T07-0009 theo Quyết định số 1344/QĐ-BVND ngày 04/5/2022 của Giám đốc Bệnh viện N và Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế và hóa chất chưa lựa chọn nhà thầu và bổ sung mới năm 2021 ngày 04/5/2022 của Bệnh viện N.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A đối với Bệnh viện N về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại với số tiền 1.148.600.000 (Một tỷ, một trăm, bốn mươi tám triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

- Bệnh viện N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A số tiền 23.529.000 (Hai mươi ba triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí số 0009883 ngày 06/10/2022 và số 0010155 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ kỹ thuật thiết bị y tế A và Bệnh viện N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Công ty cổ phần dược – thiết bị y tế Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út